

DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN ĐA PHƯƠNG THỨC MÔN TIẾNG VIỆT BẬC TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018

TRẦN THỊ THUỶ DUNG*

Abstract: The 2018 Vietnamese Language Curriculum for Primary Schools has introduced multimodal texts into reading comprehension and creative writing instruction, incorporating many different types of texts. Teaching the comprehension of multimodal text helps students develop skills for interpreting multimodal text reading more effectively, meeting new requirements for general high school students in the Vietnamese subject. Multimodal text reading comprehension not only supports students in developing background knowledge - useful for later tasks such as creating programming-related texts - but also helps students form and develop communication skills and contribute to improving teachers' Vietnamese language instruction. The teaching of multimodal text requires methods that are tailored to the Vietnamese subject in each class, ensuring the specific characteristics of each type of text (literary text, informational text), suitable for the cognitive and psychological characteristics of young students. The article proposes some methods, supported by computational data, aimed at improving the quality of teaching multimodal reading comprehension in the Vietnamese language subject in primary school.

Keywords: *teaching reading comprehension, multimodal texts, Vietnamese language subject in primary school*

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phát triển năng lực học sinh, trong đó có trong môn Tiếng Việt ở tiểu học. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc tiếp cận và sử dụng các hình thức truyền đạt thông tin đa dạng, đa phương tiện trở nên vô cùng quan trọng. Việc dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức (ĐPT) là một trong những yếu tố điểm nhấn của chương trình mới, tạo cơ hội cho người học được tiếp cận loại văn bản mới với nội dung, hình thức, cách truyền tải thông tin một cách đa chiều tạo cho người đọc có nhiều trải nghiệm mới mẻ trong tiếp nhận văn bản. Điều này giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức một cách sinh động, trực quan mà còn phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện, nâng cao tư duy sáng tạo, khả năng phân tích, phản biện, tự tin giao tiếp, hợp tác...

Từ khá sớm, văn bản ĐPT và việc dạy học văn bản ĐPT đã được nhiều nhà nghiên cứu lí luận dạy học trên thế giới quan tâm. Theo nghiên cứu của Anthony Baldry và Paul J. Thibault, “việc nghiên cứu văn bản ĐPT và việc thực hành tạo nghĩa văn bản ĐPT (multimodal meaning-making practices) đã được phát triển từ trước những năm 1990” [16, tr.15]. Các nhà giáo dục đã chỉ ra sự khác biệt giữa môi trường giáo dục thuần văn bản in và môi trường giáo dục ĐPT, từ đó thu hẹp phạm vi nghiên cứu đến các loại văn bản tương ứng với mỗi môi trường giáo dục ấy. Các nghiên cứu của Lankshear, Snyder và Green (2000); Callow và Zammitt (2002); Jewitt (2002); Lemke (2002); Arizpe và Styles (2003) và Bearne (2003) (dẫn theo [6, tr.85]) đã đề cập đến nhu cầu chuyển từ môi trường giáo dục thuần văn bản in sang môi trường giáo dục ĐPT như một vấn đề thiết yếu trong đổi mới giáo dục. Tác giả Frank Serafini đã khẳng định: “Vào thế kỉ XXI, người không có khả năng giải quyết các văn bản đa phương thức được coi là người không hiểu biết” [18, tr.34]. Khẳng định trên đã nhấn mạnh tầm quan trọng của văn bản đa phương thức, một phương tiện giao tiếp thiết yếu trong thời đại số hiện nay.

Vấn đề đọc văn bản ĐPT ở thế kỉ XXI, sự khác biệt giữa việc đọc văn bản ĐPT với đọc văn bản đơn phương thức ở những bình diện đối chiếu cụ thể cũng như việc đưa văn bản ĐPT vào giảng dạy đã được các nhà lí luận giáo dục nghiên cứu. Công trình nghiên cứu của Frank Serafini [18] cho thấy vấn đề đổi mới văn bản trong quá trình giao tiếp đặt ra yêu cầu giáo viên phải kĩ năng, chiến thuật và phương pháp dạy tốt để hỗ trợ học sinh tiếp cận với văn bản ĐPT. Điều này đồng nghĩa với việc mỗi giáo viên cần có những thay đổi trong suy nghĩ về nội dung, chương trình, cách thức tổ chức dạy học đề hướng tới những mục tiêu dạy học phù hợp với nhu cầu phát triển năng lực của học sinh, đáp ứng những đòi hỏi cấp thiết của xã hội. Sự đối chiếu, so sánh việc đọc văn bản ngôn ngữ truyền thống với

* Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

việc đọc các văn bản in có kết hợp hình ảnh hoặc văn bản dạng kỹ thuật số được kết hợp hình ảnh, âm thanh, các đường link... đem đến cho người đọc những trải nghiệm khác nhau cũng được Maureen Walsh [21, tr.56] đi sâu nghiên cứu.

Ở Việt Nam, vấn đề văn bản ĐPT và dạy học văn bản ĐPT cũng dần thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học giáo dục. Trong đó có ba hướng tập trung nghiên cứu: hướng nghiên cứu về văn bản ĐPT, hướng nghiên cứu về dạy học tạo lập văn bản ĐPT và hướng còn lại về quá trình dạy đọc hiểu văn bản ĐPT. Có thể kể đến nghiên cứu của Nguyễn Thế Hưng “*Yếu tố hình ảnh trong văn bản đa phương thức*” [6, tr.84-91] đã định hình khái niệm, đặc điểm của văn bản ĐPT, đồng thời chú trọng chỉ ra những điểm thiết yếu của yếu tố hình ảnh trong việc cấu thành nên một chỉnh thể văn bản ĐPT cụ thể. Mối quan hệ giữa các kênh kí hiệu tạo thành văn bản ĐPT được thể hiện trong nghiên cứu của Trần Thị Ngọc: “Các yếu tố tạo thành văn bản đa phương thức có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nó góp phần làm sáng tỏ thông tin chính, hấp dẫn người theo dõi và liên kết với nhau để tạo thành một văn bản hoàn chỉnh. Nếu thiếu một trong những yếu tố trên, người đọc sẽ không hiểu được hết thông tin mà văn bản truyền tải” [8, tr.76].

Các công trình nghiên cứu quá trình dạy học văn bản ĐPT có số lượng nghiên cứu về việc dạy học tạo lập văn bản ĐPT chiếm số lượng nhiều hơn, chủ yếu hướng sự quan tâm đến yêu cầu tạo lập văn bản ĐPT đồng thời đưa ra những đề xuất về cách thức dạy học tạo lập văn bản ĐPT ở trường phổ thông gắn với các kiểu văn bản hay theo lớp học, cấp học. Phạm Thị Thanh Phượng đã đưa ra những đề xuất mang tính khái quát về quy trình, biện pháp dạy học tạo lập văn bản ĐPT theo chương trình Ngữ văn 2018 [11, tr.32]. Trần Thị Ngọc cũng đã phân tích khái niệm, các đặc điểm của văn bản ĐPT, vai trò của văn bản ĐPT trong giáo dục và cuộc sống; làm rõ được sự khác biệt giữa tiếp nhận văn bản đơn phương thức và văn bản ĐPT, mối liên hệ giữa lí luận dạy học hiện đại đối với việc tiếp nhận văn bản ĐPT; đặc điểm của học sinh trung học cơ sở trong quá trình tiếp nhận văn bản ĐPT; khảo sát, phân tích được thực tiễn văn bản ĐPT trong chương trình, sách giáo khoa (SGK) ngôn ngữ và văn học ở một số nước trên thế giới; chương trình và SGK môn Ngữ văn ở Việt Nam; khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng dạy đọc hiểu văn bản ĐPT trong nhà trường trung học cơ sở ở Việt Nam [8, tr.7]. Nhóm nghiên cứu Nguyễn Thị Thanh Yên, Trần Thị Xuân Tuyên [13, tr.6] đã đánh giá thực trạng việc rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh, nhu cầu sử dụng văn bản ĐPT trong dạy học hiện nay từ đó đề xuất cách thức xây dựng ngữ liệu ĐPT hỗ trợ việc rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh lớp 4. Tác giả Châu Kim Vàng đã đề xuất những biện pháp dạy đọc hiểu văn bản ĐPT cho học sinh lớp 10 như trang bị kiến thức nền, xây dựng và sử dụng hệ thống bài tập cho học sinh, tổ chức trải nghiệm cho học sinh, tổ chức cho học sinh tìm hiểu thông tin qua nhiều kênh khác nhau, tổ chức cho HS tìm hiểu bố cục trong văn bản ĐPT [12, tr.53].

Có thể thấy, đã có các công trình nghiên cứu sâu về văn bản ĐPT cũng như việc tổ chức dạy học văn bản này trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành ở nhiều góc độ khác nhau, tuy nhiên, các công trình mới chỉ tập trung vào quá trình dạy học ở cấp phổ thông nói chung hoặc ở một số khối lớp, với một kiểu văn bản (văn bản thông tin); chưa có nghiên cứu nào đề cập đến việc dạy đọc hiểu văn bản ĐPT trong môn tiếng Việt ở tiểu học. Trong khi đó, đối với học sinh tiểu học, việc đọc hiểu văn bản ĐPT thể hiện sự phù hợp rõ ràng với tư duy, ngôn ngữ và đặc điểm tâm, sinh lí. Con đường nhận thức từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy đơn giản, chi tiết đến khái quát, phức tạp, khả năng phân tích - tổng hợp, liên tưởng, so sánh sinh động của học sinh được khai thác, phát huy. Sự hấp dẫn, mới mẻ của văn bản ĐPT thu hút sự tập trung chú ý vốn chưa cao của lứa tuổi tiểu học. Những bài học chứa các yếu tố đa phương tiện tạo sự hào hứng, khơi gợi sự tò mò, kích thích khám phá, tạo động lực học môn Tiếng Việt ở học sinh.

Xuất phát từ những phân tích trên, đi sâu khai thác khoảng trống nghiên cứu hiện nay, từ khung lí thuyết về văn bản ĐPT và quan điểm dạy đọc hiểu văn bản ĐPT trong Chương trình tổng thể môn Ngữ văn năm 2018. Đồng thời, đề xuất một số cách thức có hiệu quả, khả thi trong việc nâng cao chất lượng dạy đọc hiểu văn bản ĐPT trong môn Tiếng Việt ở tiểu học nhằm đáp ứng đặc thù môn học Tiếng Việt, đảm bảo đặc trưng từng loại văn bản (văn bản văn học, văn bản thông tin), phù hợp với đặc điểm nhận thức và tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

Để thực hiện được điều này, một số phương pháp khoa học được sử dụng như phương pháp nghiên

cứu lý thuyết, phương pháp phân tích, thống kê. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết được sử dụng trong quá trình tổng hợp, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến vấn đề văn bản ĐPT, dạy đọc hiểu, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT ở trường tiểu học, môn Tiếng Việt ở tiểu học từ đó xây dựng cơ sở lý thuyết làm tiền đề lý luận cho vấn đề nghiên cứu. Phương pháp phân tích được sử dụng phân tích tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu; phân tích dữ liệu là các bài học có sẵn trong SGK Tiếng Việt ở tiểu học nhằm thu thập dữ liệu văn bản ĐPT, các kiểu loại văn bản, đặc điểm bài học...; phân tích quy trình, phương pháp đọc hiểu văn bản ĐPT môn Tiếng Việt... tạo căn cứ cho việc triển khai cách thức dạy đọc hiểu văn bản ĐPT ở tiểu học trong môn Tiếng Việt. Phương pháp nghiên cứu thống kê được sử dụng trong quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp số liệu các bài đọc thuộc kiểu văn bản thông tin hay văn bản văn học trong các bộ sách Tiếng Việt hiện hành. Những phương pháp chủ yếu này là công cụ nghiên cứu, triển khai có hiệu quả vấn đề nghiên cứu.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát văn bản đa phương thức

Chương trình giáo dục của Australia xác định khái niệm văn bản ĐPT như sau: “Văn bản đa phương thức được tạo nên nhờ sự kết hợp của ngôn ngữ với những hệ thống giao tiếp khác nhau như: hình ảnh, âm thanh hoặc lời phát biểu miệng như trong phim hoặc các phương tiện truyền thông và máy tính” [20, tr.21]. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 trong mục giải thích thuật ngữ đã diễn giải: “Văn bản đa phương thức: văn bản có sự phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác như kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh” [1, tr.88].

Nhóm tác giả Gunther Kress và Theo Van Leeuwen, mặc dù không đưa ra một định nghĩa chính thức nhưng thông qua những diễn giải của nhóm thì văn bản ĐPT được định danh là sản phẩm của giao tiếp ĐPT, chứa đựng trong đó sự kết hợp của nhiều phương thức khác nhau để cùng hướng tới phản ánh một ý nghĩa nào đó, ví dụ một bộ phim, một tờ báo [19, tr.2]. Năm 2015, Theo Van Leeuwen [19, tr.447] trong bài viết về nội dung văn bản ĐPT đã mô tả rõ hơn văn bản ĐPT trong sự kết hợp và tích hợp của các kí hiệu học khác nhau (different semiotic modes) như ngôn ngữ và hình ảnh: trong diễn ngôn nói, là sự tích hợp của ngôn ngữ với ngữ liệu, chất lượng giọng nói, nét mặt, cử chỉ, tư thế cũng như trang phục và kiểu tóc; trong diễn ngôn viết là sự tích hợp của ngôn ngữ với cách trình bày thông tin qua hình minh hoạ, bố cục, màu sắc... Đỗ Ngọc Thống, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thế Hưng trong một số bài viết đã đưa ra quan điểm “văn bản đa phương thức là văn bản không chỉ có kênh chữ mà còn đan xen cả kênh hình với những kí hiệu, sơ đồ, biểu tượng, đồ thị, bảng biểu, minh hoạ, ảnh nghệ thuật... thậm chí cả âm thanh” [6], [10], [14]. Nhiều nhà nghiên cứu, nhà khoa học trong và ngoài nước cũng đưa ra những nhận định khác nhau về khái niệm văn bản ĐPT.

Song có thể thấy, các quan điểm về văn bản ĐPT được thể hiện ở hai điểm: một là văn bản ĐPT (trong sự đối sánh với văn bản phổ biến - mặc định là văn bản đơn phương thức biểu đạt nghĩa, tức chỉ bao gồm kí hiệu ngôn ngữ, ở cả dạng nói và viết), là văn bản có sự kết hợp của nhiều hệ thống kí hiệu học (hệ thống kí hiệu ngôn ngữ và phi ngôn ngữ như hình ảnh, âm thanh, bảng biểu, sự sắp đặt không gian...); hai là các hệ thống kí hiệu học đều tập trung thể hiện, phản ánh một nội dung, ý nghĩa nhất định mà văn bản hướng đến.

Có nhiều cách phân loại văn bản ĐPT được đưa ra dựa trên các tiêu chí khác nhau như dựa trên các phương thức truyền đạt, mục đích sử dụng hay bối cảnh... Theo đó, sự tổng hợp thành ba dạng chính dựa trên tham khảo các tài liệu nước ngoài của tác giả Trần Thị Ngọc [9, tr.36] là khá hợp lý. Cụ thể, văn bản ĐPT gồm có dạng in (sách tranh, sách thông tin, báo, tạp chí), kĩ thuật số/kĩ thuật số trực tuyến (phim, quảng cáo, email, trò chơi game, trang web, ...) và trình diễn trực tiếp (bài thuyết trình, nghệ thuật sân khấu, ...). Có thể thấy tất cả các loại văn bản ĐPT này đều được xuất hiện hay sử dụng trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt ở phổ thông.

2.2. Yêu cầu cần đạt và phương pháp dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức trong Chương trình giáo dục năm 2018 bậc tiểu học

2.2.1. Yêu cầu cần đạt

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 khi liệt kê các mạch kiến thức tiếng Việt đã xếp văn bản ĐPT vào mục “Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ”, “như là một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ

đồ...”. Và khẳng định thêm trong mục “Phân bổ các mạch kiến thức tiếng Việt ở cấp tiểu học” khi đề cập tới “hoạt động giao tiếp và biến thể ngôn ngữ (ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, số liệu)” [1, tr.14]. Như vậy, văn bản ĐPT được đưa vào Chương trình giáo dục năm 2018 như một nội dung giáo dục, là một mạch kiến thức tiếng Việt - một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ, được phân bổ ở cấp tiểu học (cùng với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông sau đó).

Văn bản ĐPT trở thành đối tượng của cả dạy học tiếp nhận (đọc, nghe) và tạo lập văn bản (viết, nói) trong môn Tiếng Việt ở tiểu học. Tuy nhiên, qua tìm hiểu Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018 kết hợp khảo sát nội dung cụ thể của từng lớp, có thể thấy yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản ĐPT chiếm tỉ trọng cao hơn yêu cầu về viết, nói văn bản ĐPT. Trong mục “Liên hệ, so sánh, kết nối” ở cấp tiểu học, yêu cầu này có ở cả mảng văn bản văn học (VBVH) và văn bản thông tin (VBTT) (khác với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông chủ yếu chỉ có ở mảng văn bản thông tin). Trong khi đó yêu cầu cần đạt về viết, nói văn bản ĐPT chỉ xuất hiện ở một số lớp, cụ thể là lớp 5. Yêu cầu chi tiết của từng lớp về việc đọc hiểu văn bản ĐPT được thể hiện như sau:

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về văn bản đa phương thức (theo Chương trình giáo dục môn Ngữ văn năm 2018)

Lớp	Văn bản	Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản ĐPT
1	Văn bản văn học	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý, hỗ trợ (câu hỏi, hình ảnh minh họa bài đọc) <i>Liên hệ, so sánh, kết nối:</i> Liên hệ được tranh minh họa với các chi tiết trong văn bản
	Văn bản thông tin	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Trả lời được câu hỏi: “Văn bản này viết về điều gì?” với sự gợi ý, hỗ trợ (câu hỏi, hình ảnh minh họa). <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Hiểu nghĩa của một số <i>tin hiệu</i> đơn giản, gần gũi với học sinh.
2	Văn bản văn học	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý (câu hỏi, hình ảnh minh họa...) <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.
	Văn bản thông tin	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý (câu hỏi, hình ảnh minh họa...) <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Nhận biết được một số loại văn bản thông tin đơn giản, thông dụng qua đặc điểm của của văn bản: mục lục sách, danh sách học sinh, thời khoá biểu, thời gian biểu, văn bản giới thiệu loài vật, đồ vật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện một hoạt động. <i>Liên hệ, so sánh, kết nối:</i> Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh họa và chú thích hình ảnh.
3	Văn bản văn học	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý (câu hỏi, hình ảnh minh họa...) <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.
	Văn bản thông tin	<i>Đọc hiểu hình thức:</i> Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản.
4	Văn bản văn học	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính của văn bản; dựa vào gợi ý (câu hỏi, hình ảnh minh họa...) hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản. <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại.
	Văn bản thông tin	<i>Liên hệ, so sánh, kết nối:</i> Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản (văn bản in hoặc văn bản điện tử).
5	Văn bản văn học	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu (từ ngữ, hình ảnh minh họa...) và nội dung chính của văn bản. <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Hiểu từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hoá trong văn bản. <i>Liên hệ, so sánh, kết nối:</i> Biết nhận xét về thời gian, địa điểm, hình dáng, tính cách của nhân vật qua hình ảnh trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.
	Văn bản thông tin	<i>Đọc hiểu nội dung:</i> Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu (từ ngữ, hình ảnh minh họa...) và nội dung chính của văn bản. <i>Đọc hiểu hình thức:</i> Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giải thích về một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu sách hoặc phim; văn bản quảng cáo, văn bản chương trình hoạt động. Nhận biết được vai trò của hình ảnh, kí hiệu hoặc số liệu trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản (văn bản in hoặc văn bản điện tử).

2.2.2. Phương pháp dạy

Việc dạy đọc hiểu văn bản văn học cần tuân thủ cách đọc hiểu văn bản nói chung. Song, do đặc điểm đặc thù của văn bản nghệ thuật nên “cần được hướng dẫn, luyện tập đọc tác phẩm văn học theo quy trình từ tri nhận văn bản ngôn từ đến khám phá thế giới hình tượng nghệ thuật và tìm kiếm, đúc kết nội dung ý nghĩa; kỹ năng tìm kiếm, diễn giải mối quan hệ giữa cái “toàn thể” và chi tiết “bộ phận” của văn bản, phát hiện tính chỉnh thể, tính thống nhất về nội dung và hoàn chỉnh về hình thức của tác phẩm văn học... Tuỳ vào đối tượng học sinh ở từng cấp học, lớp học và thể loại của VB VH mà vận dụng các phương pháp, kỹ thuật và hình thức dạy đọc hiểu cho phù hợp trong đó có việc “chuyên thể tác phẩm văn học từ thể loại này sang thể loại khác như vẽ tranh, làm phim, trải nghiệm những tình huống mà nhân vật đã trải qua” [1, tr. 83].

Các phương pháp này vừa là gợi ý vừa là cơ sở quan trọng để đề xuất quy trình, cách thức tổ chức dạy học văn bản ĐPT ở tiểu học đạt hiệu quả giáo dục cao, tiệm cận đến những yêu cầu cần đạt đã đề ra trong Chương trình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nội dung của văn bản đa phương thức trong sách khoa Tiếng Việt bậc tiểu học

Sự xuất hiện của khái niệm văn bản ĐPT đã tác động mạnh mẽ đến mục tiêu dạy học, đọc, viết trong các trường học trên thế giới. Thay vì chỉ tập trung vào việc phát triển năng lực đọc, viết (literacy) với các tín hiệu ngôn ngữ truyền thống, các trường học đã chuyển hướng sang mục tiêu phát triển “đa năng lực giao tiếp” (multiliteracies), mở rộng giao tiếp ra ngoài khuôn khổ ngôn ngữ viết hoặc nói. Việc đưa văn bản ĐPT vào chương trình Ngữ văn 2018 là một bước tiến mới, không chỉ giúp nước ta bắt kịp các nền giáo dục tiên tiến, mà còn đáp ứng yêu cầu mới của xã hội hiện đại, nơi giao tiếp ĐPT ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông.

Từ định hướng, quan điểm giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, các bộ SGK Tiếng Việt hiện hành đều đưa văn bản ĐPT vào bộ sách. Qua khảo sát, thống kê ba bộ sách được sử dụng phổ biến nhất là bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Cánh diều* và *Chân trời sáng tạo* có thể thấy văn bản ĐPT được đưa vào SGK ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 5, với hai kiểu văn bản là văn bản thông tin và VB VH.

Các văn bản ĐPT chiếm tỉ lệ không nhỏ trong SGK Tiếng Việt hiện hành. Trong đó, VB VH chiếm số lượng nhiều hơn.

Nội dung của các văn bản rất phong phú. Các văn bản thông tin về cơ bản được tập trung đề cập đến hai nội dung chủ yếu là: giáo dục kỹ năng sống và cung cấp các tri thức về đời sống, tự nhiên và xã hội cho học sinh. Các bài học trong SGK Tiếng Việt rất đa dạng, chứa nhiều thông tin hữu ích như: rửa tay trước khi ăn (*Kết nối tri thức với cuộc sống*); sử dụng đồ điện an toàn, sử dụng đồ học tập an toàn (*Cánh diều*); xào rau, sử dụng nhà vệ sinh, phòng bệnh (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD), lợi ích của việc đi bộ, nói thế nào, làm thế nào để có món trứng ngon, ăn thế nào cho đẹp (Cùng học để phát triển năng lực)... Các VB VH xây dựng, hư cấu những mô hình của đời sống/những hình tượng nghệ thuật thông qua nghệ thuật ngôn từ, giúp học sinh có cơ hội được trải nghiệm những mô hình ấy để thấu hiểu cái phức tạp, bí ẩn, đa chiều của đời sống nội tâm, hiểu người khác, hiểu mình; sự mong manh hay bất tử của cái đẹp; sự hèn nhát hay dũng cảm của con người... (theo Phạm Thị Thu Hương). Đặc biệt, dù nói về nội dung khác nhau song các văn bản này đều có sự sinh động, đa dạng trong việc sử dụng các phương tiện tín hiệu khác ngoài ngôn ngữ bên cạnh tín hiệu ngôn ngữ như hình ảnh minh họa, số liệu, bảng biểu v.v.

Việc đọc hiểu văn bản ĐPT vì vậy chiếm thời lượng lớn và có vai trò quan trọng trong quá trình học tập môn Tiếng Việt của học sinh. Có thể khẳng định một số ý nghĩa then chốt của việc dạy đọc hiểu văn bản ĐPT đối với quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

Thứ nhất, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT giúp học sinh nâng cao khả năng nhận thức: Học sinh được tiếp cận kiến thức một cách sinh động và trực quan hơn, từ đó nâng cao khả năng nhận thức và ứng dụng trong cuộc sống.

Thứ hai, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT giúp học sinh phát triển toàn diện năng lực ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng đọc hiểu. Học sinh không chỉ hiểu được thông tin văn bản mà còn có khả năng phân tích, so sánh các phương thức truyền đạt thông tin.

Thứ ba, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT giúp học sinh rèn luyện khả năng giao tiếp: Thông qua quá trình làm việc với các văn bản ĐPT, học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng cách kết hợp ngôn ngữ nói, viết và phi ngôn ngữ (hình ảnh, âm thanh,...)

Thứ tư, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT giúp học sinh tăng cường khả năng phân biệt: Việc phân tích các yếu tố hình ảnh và âm thanh trong văn bản giúp học sinh phát triển khả năng phân biệt và nhận xét chính xác.

Thứ năm, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT giúp học sinh phát huy khả năng sáng tạo: Học sinh được khuyến khích tạo ra các văn bản ĐPT từ chính ý tưởng của mình, phát huy tính sáng tạo trong quá trình học tập, huy động tổng hợp các kiến thức liên ngành, không chỉ ngành ngôn ngữ, văn học mà còn liên quan đến nghệ thuật, thiết kế... để có thể tiếp nhận và tạo lập được văn bản ĐPT sau này.

Ngoài ra, dạy học văn bản ĐPT sẽ phát triển được kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của học sinh: Tuy không bắt buộc nhưng trong thời đại ngày nay, văn bản ĐPT thường gắn với sản phẩm của công nghệ kỹ thuật số. Do đó, việc dạy học tiếp nhận văn bản này sẽ tạo ra môi trường tự nhiên và hữu dụng cho học sinh tiếp xúc, khai thác những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, từ đó nâng cao năng lực số cho các công dân tương lai của thời đại số.

Với những vai trò vô cùng quan trọng trên, văn bản ĐPT được xác định là một nội dung dạy học trọng tâm trong Chương trình Ngữ văn 2018, trong đó có môn Tiếng Việt ở tiểu học, đòi hỏi đội ngũ giáo viên không ngừng cập nhật, nâng cao nhận thức và thay đổi cách thức tổ chức dạy đọc hiểu để phát huy tối đa ý nghĩa của văn bản này trong chương trình.

3.2. Đề xuất quy trình dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức môn Tiếng Việt bậc tiểu học

Việc dạy đọc hiểu văn bản ĐPT môn Tiếng Việt cần đáp ứng các yêu cầu về tiến trình dạy đọc hiểu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018. Bên cạnh đó, do yếu tố ĐPT - là điểm đặc thù riêng của văn bản này so với các văn bản truyền thống (văn bản chỉ có kênh ngôn ngữ) nên việc dạy đọc hiểu cần làm nổi bật được yếu tố ĐPT và vai trò của chúng trong biểu đạt nội dung văn bản cũng như việc tiếp nhận của học sinh. Mặt khác, do những đặc điểm khác biệt giữa kiểu VBVH và văn bản thông tin nên việc dạy đọc hiểu văn bản ĐPT cũng cần đảm bảo đặc trưng thể loại văn bản.

Ở đây, chúng tôi đề xuất quy trình chung cho việc dạy đọc hiểu văn bản ĐPT môn Tiếng Việt bậc tiểu học đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu kể trên. Quy trình gồm ba giai đoạn: Chuẩn bị đọc hiểu - Đọc hiểu và Sau khi đọc hiểu.

Giai đoạn 1: Chuẩn bị đọc hiểu

Giai đoạn này nhằm giúp học sinh định hướng (xác định mục tiêu, cách thức đọc), kích hoạt được tri thức nền, trải nghiệm nền, nhận ra những hướng dẫn của văn bản và tạo tâm thế, dự đoán nội dung... Giáo viên và học sinh cần thực hiện một số bước chuẩn bị để giúp quá trình đọc hiểu trở nên hiệu quả và dễ dàng hơn.

Bước 1: Xác định mục tiêu đọc hiểu

Giáo viên cần làm rõ mục tiêu bài học: Trước khi học sinh bắt đầu đọc, giáo viên cần giải thích rõ mục tiêu của việc đọc hiểu văn bản ĐPT. Mục tiêu có thể là hiểu được thông điệp của văn bản, phân tích các yếu tố như hình ảnh, âm thanh, biểu đồ kết hợp với chữ viết để truyền tải thông điệp. Giới thiệu yêu cầu của bài học: Hướng dẫn học sinh chú ý đến các yếu tố như hình ảnh, màu sắc, âm thanh hoặc video và cho thấy vai trò của chúng trong việc làm phong phú thêm thông điệp của văn bản.

Bước 2: Giới thiệu về văn bản và thể loại

Giới thiệu văn bản: Trước khi đọc, giáo viên có thể giới thiệu ngắn gọn về văn bản bao gồm tên văn bản, tác giả (nếu có), thể loại, kiểu loại văn bản (văn bản thông tin/VBVH (thơ, truyện...)).

Xác định các hệ thống kí hiệu sẽ xuất hiện: Giáo viên có thể liệt kê các yếu tố mà học sinh sẽ gặp trong văn bản (hình ảnh, màu sắc, biểu đồ, âm thanh, v.v.) và gợi ý về tác dụng của chúng trong việc truyền tải thông điệp.

Bước 3: Khởi gợi kiến thức nền và kết nối với thực tế

Khởi gợi kiến thức đã có: Giáo viên có thể đặt câu hỏi để học sinh liên hệ với kiến thức đã học hoặc những trải nghiệm thực tế để kết nối với chủ đề của văn bản. Ví dụ, nếu văn bản là một câu chuyện lịch sử, giáo viên có thể hỏi: "Các em đã từng đi tham quan các di tích lịch sử nói về nhân vật lịch sử này chưa?..."

Liên hệ với cuộc sống thực tế: Hướng dẫn học sinh suy nghĩ về các yếu tố như hình ảnh, biểu đồ hoặc màu sắc có thể ảnh hưởng đến cảm nhận và hiểu biết của họ khi tiếp nhận thông tin trong đời sống.

Bước 4: Tạo tâm thế đọc

Tạo sự hứng thú: Trước khi đọc, giáo viên có thể kích thích sự tò mò của học sinh bằng cách cho học sinh dự đoán hoặc hình dung về văn bản mà họ sắp đọc. Ví dụ: “Chúng ta sắp xem một video nói về hình ảnh bạn học sinh trong ngày đầu tiên đi học. Các em nghĩ video này sẽ sử dụng những hình ảnh hoặc âm thanh như thế nào để thu hút người xem?”

Khuyến khích sự sáng tạo: Giáo viên có thể yêu cầu học sinh tưởng tượng hoặc thảo luận về cách mà các yếu tố như màu sắc, âm thanh có thể làm thay đổi cách hiểu về một văn bản. Điều này giúp học sinh chú ý hơn trong quá trình đọc và phân tích văn bản ĐPT.

Bước 5: Định hướng chiến lược đọc

Giới thiệu các chiến lược đọc hiểu: Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh các chiến lược đọc hiểu khi làm việc với văn bản ĐPT, chẳng hạn như: Nhận diện và phân tích các yếu tố không phải chữ viết: Khuyến khích học sinh chú ý đến hình ảnh, biểu đồ, âm thanh và cách chúng bổ sung cho nội dung chữ viết. Sử dụng các câu hỏi phân tích: Đặt các câu hỏi như: “Hình ảnh này có giúp em hiểu rõ hơn thông điệp của văn bản không?”, “Màu sắc hoặc âm thanh có tác động gì đến cảm nhận của em về nội dung?”. Suy nghĩ về thông điệp tổng thể: Khuyến khích học sinh suy nghĩ về cách tất cả các yếu tố (chữ viết, hình ảnh, âm thanh) phối hợp với nhau để truyền tải thông điệp hoặc cảm xúc tổng thể.

Giai đoạn 2: Trong khi đọc hiểu

Trong khi đọc hiểu văn bản ĐPT, giáo viên và học sinh cần thực hiện các hoạt động sau để đảm bảo việc tiếp nhận và phân tích văn bản được hiệu quả. Các bước này giúp học sinh không chỉ hiểu văn bản mà còn phân tích mối quan hệ giữa các phương thức khác nhau (chữ viết, hình ảnh, âm thanh, biểu đồ,...) để nắm bắt nội dung/thông điệp tổng thể.

Bước 1: Chú ý đến các hệ thống kí hiệu học trong văn bản

Trong bước này, cần giúp HS tập trung giải mã và bước đầu kiến tạo ý nghĩa dựa trên tín hiệu ngôn ngữ; đồng thời hướng dẫn HS quan sát kĩ các yếu tố ngoài chữ viết. Khi đọc, học sinh cần chú ý đến các yếu tố như hình ảnh, màu sắc, biểu đồ, âm thanh, hoặc video. Giáo viên có thể nhắc nhở học sinh chú ý vào các yếu tố này và phân tích vai trò của chúng.

Bước 2: Đọc kĩ từng phần của văn bản

Học sinh cần đọc kĩ các phần văn bản, sau đó phân tích các yếu tố khác như hình ảnh, âm thanh hoặc đồ họa. Cần chú ý đến sự kết hợp giữa các yếu tố này và cách chúng hỗ trợ, làm rõ nội dung của nhau.

Bước 3: Xác định mối quan hệ giữa các hệ thống kí hiệu học

Học sinh cần phân tích và làm rõ mối quan hệ giữa các yếu tố trong văn bản. Việc nhận diện sự phối hợp này sẽ giúp học sinh hiểu nội dung văn bản toàn diện hơn. Nếu văn bản có các yếu tố cảm xúc, học sinh cần phân tích xem các yếu tố này có ảnh hưởng đến cảm xúc của người tiếp nhận như thế nào. Việc hiểu được tác động cảm xúc giúp học sinh đánh giá hiệu quả của văn bản ĐPT.

Bước 4: Dùng câu hỏi để thúc đẩy sự phân tích

Giáo viên có thể yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi phân tích giúp xác định rõ vai trò của mỗi yếu tố trong văn bản. Các câu hỏi có thể là: “Hình ảnh này làm rõ nội dung bài như thế nào?”; “Chữ viết và hình ảnh có mâu thuẫn gì không?”; “Tại sao tác giả lại chọn sử dụng hình ảnh này? Nó có ảnh hưởng đến cảm xúc của bạn không?”. Các câu hỏi này không chỉ giúp học sinh hiểu nội dung mà còn giúp các em phát triển tư duy phản biện.

Bước 5: Tập trung vào thông điệp tổng thể

Khi đọc xong các phần của văn bản, học sinh cần tổng hợp lại và tìm ra thông điệp, nội dung chính mà tác giả muốn truyền tải. Điều này giúp học sinh không chỉ hiểu từng phần mà còn hiểu được cách các yếu tố kết hợp với nhau để tạo ra nội dung tổng thể.

Bước 6: Khuyến khích sự tương tác và trao đổi ý tưởng

Giáo viên có thể tổ chức thảo luận nhóm hoặc thảo luận cặp đôi trong lớp để học sinh chia sẻ suy nghĩ và phân tích của mình về các yếu tố ĐPT trong văn bản. Các câu hỏi thảo luận có thể là: “Làm thế nào hình ảnh này thay đổi cảm nhận của bạn về nội dung văn bản?”, “Chúng ta có thể thay thế yếu tố nào trong văn bản để thông điệp trở nên mạnh mẽ hơn không?”

Giai đoạn 3: Sau khi đọc hiểu

Sau khi đọc hiểu văn bản ĐPT, các bước tiếp theo giúp củng cố và mở rộng hiểu biết của học sinh, đồng thời phát triển kỹ năng phân tích và ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế. Dưới đây là một số hoạt động cần thực hiện:

Bước 1: Tổng hợp và tóm tắt nội dung

Sau khi đọc và phân tích văn bản, học sinh cần tóm tắt lại nội dung chính mà tác giả muốn truyền tải. Việc này giúp học sinh nắm vững nội dung tổng thể của văn bản.

Tóm tắt vai trò của các yếu tố: Học sinh cần làm rõ vai trò của từng yếu tố trong văn bản, chẳng hạn như: hình ảnh, biểu đồ, âm thanh và chữ viết. Điều này giúp học sinh thấy được sự kết hợp và tác động của các phương thức trong việc tạo ra thông điệp.

Bước 2: Phản hồi và thảo luận

Thảo luận nhóm hoặc cặp đôi: Học sinh có thể chia sẻ suy nghĩ của mình về văn bản với các bạn trong lớp. Giáo viên có thể tạo cơ hội cho học sinh thảo luận về các yếu tố trong văn bản, đặc biệt là về cách các yếu tố tương tác với nhau.

Phản hồi từ giáo viên: Giáo viên cung cấp phản hồi cụ thể về cách học sinh hiểu và phân tích các yếu tố trong văn bản, giúp học sinh nhận diện những điểm mạnh và những phần cần cải thiện trong kỹ năng phân tích của mình.

Bước 3: Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn

Sử dụng kỹ năng phân tích vào các văn bản khác: Sau khi học sinh đã hiểu và phân tích một văn bản ĐPT, giáo viên có thể yêu cầu học sinh áp dụng những kỹ năng phân tích này vào các văn bản khác. Điều này giúp học sinh củng cố kỹ năng và làm quen với việc đọc hiểu các văn bản ĐPT trong đời sống thực tế.

Tạo sản phẩm ĐPT: Học sinh có thể được yêu cầu tự tạo ra một văn bản ĐPT, ví dụ như tạo một bài thuyết trình, làm một video hoặc một quảng cáo, sử dụng kết hợp các phương thức (hình ảnh, âm thanh, chữ viết) để truyền tải một thông điệp cụ thể.

3.3. Một số cách thức dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức ở bậc tiểu học

3.3.1. Cách thức dạy đọc hiểu văn bản thông tin đa phương thức

VBTT chủ yếu được sử dụng để cung cấp thông tin về con người, sự vật, hiện tượng hoặc hướng dẫn thực hiện hoạt động dựa trên các số liệu, sự kiện khách quan và kiến thức khoa học. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, nhất là ở cấp tiểu học, VBTT ĐPT có một vị trí quan trọng. “Văn bản này thường được trình bày thông qua kênh chữ, kết hợp với các phương tiện khác như hình ảnh và âm thanh. Nó thường được thiết kế như là văn bản đa phương tiện, tận dụng nhiều loại phương tiện để truyền đạt thông điệp một cách hiệu quả. Vì vậy, việc hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản này trong nhà trường để ứng dụng vào thực tiễn là một việc làm vô cùng cần thiết” [14]. Để quá trình tổ chức dạy đọc hiểu VBTT thu được nhiều hiệu quả cao, giáo viên có thể tham khảo thực hiện một số cách thức sau:

Thứ nhất, giúp học sinh nhận biết đặc điểm hình thức của VBTT ĐPT và tác dụng của chúng. VBTT ĐPT được nhận diện qua các yếu tố hình thức như nhan đề, sapo, đề mục, chữ in đậm, kí hiệu, sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh. Việc nhận diện các yếu tố này không khó chỉ cần sự quan sát vào nội dung trình bày trong bài học ở SGK. Các VBTT ĐPT trong chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành theo khảo sát của Đỗ Xuân Thảo “có những kiểu loại văn bản chủ yếu như: Đơn từ/Thư; Danh sách; Nội quy; Báo cáo; Tin tức; Thuyết minh; Mục lục; Luật lệ, Văn bản trình bày, giải thích những vấn đề có tính lịch sử, văn hoá, xã hội. Ở các lớp 2 và lớp 3, VBTT cung cấp những tri thức và kỹ năng đơn giản (mang tính nhật dụng) để học sinh dễ tiếp thu, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi. Lên các lớp trên, học sinh được tiếp xúc với những vấn đề mang tính xã hội, lịch sử, môi trường trong nước và trên thế giới (ví dụ, Luật bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em; trồng rừng ngập mặn; sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai...). Kết cấu của một bài tập đọc dạy VBTT không khác so với VB VH, bao gồm: (1) Ngữ liệu (theo độ dài số tiếng quy định của từng lớp); (2) Tranh vẽ minh hoạ cho ngữ liệu; (3) Các câu hỏi đọc hiểu: Thông thường, mỗi VBTT thường có 3 câu hỏi chủ yếu về những nội dung liên quan đến văn bản, học sinh chỉ cần tái hiện là có thể trả lời được. Ở các lớp trên xuất hiện những câu hỏi liên hệ như “Em đã thực hiện được những bốn phận gì?”, “Còn những bốn phận gì cần tiếp tục cố gắng thực hiện? (Bài Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, lớp 5)”. Việc nhận diện được VBTT ĐPT sẽ là tiền đề để học sinh đọc hiểu đạt hiệu quả theo đúng đặc trưng thể loại.

Thứ hai, giúp học sinh nhận thức được vai trò của VBTT ĐPT. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh hiểu rõ mục đích của VBTT ĐPT. Tức tìm hiểu thông tin cụ thể mà VBTT muốn truyền đạt; đồng thời tập trung xác định những thông tin chính, những điểm quan trọng mà VBTT ĐPT muốn trình bày. Hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi như: Nhan đề văn bản cung cấp thông tin gì? Tại sao thường in đậm ở phần đầu? Tại sao có ngày tháng trong bài viết? Tiêu đề nhỏ trong văn bản có ý nghĩa gì? Các hình ảnh, sơ đồ có tác dụng gì? Kết quả là, khi đọc VBTT ĐPT, học sinh sẽ hiểu và áp dụng cách đọc thông tin từ các yếu tố hình thức, từ đó nâng cao khả năng hiểu và xử lí thông tin của mình.

Thứ ba, hướng dẫn yêu cầu đọc VBTT ĐPT. Yêu cầu dạy đọc hiểu VBTT ĐPT cũng cần tuân thủ yêu cầu dạy đọc hiểu văn bản nói chung - theo định hướng phát triển năng lực được thể hiện trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Cụ thể, yêu cầu đọc hiểu VBTT ĐPT bao gồm việc giúp học sinh: Biết cách đọc các hình ảnh, nhãn hiệu, chú thích, đồ thị, bảng biểu, thông cáo, áp phích, sơ đồ...; Biết tiếp nhận thông tin từ việc giải mã các thông tin nhận được; Biết nhận diện các quan điểm, các lí do, lập luận và các bằng chứng từ văn bản; Hiểu được đề tài, các chủ đề lớn, chủ đề nhỏ, những phần quan trọng và các ý, dữ liệu liên quan trọng văn bản đọc; Hệ thống hoá lại được văn bản một cách có cấu trúc [14, tr.1].

Thứ tư, hướng dẫn kĩ năng tìm ý, xác định các chi tiết trong dạy đọc hiểu VBTT ĐPT. Đối với học sinh tiểu học, khó khăn chủ yếu đến từ việc tìm hiểu ý chính của văn bản do thiếu các yếu tố hấp dẫn và hạn chế trong nhận thức, phong kiến thức xã hội. Học sinh thường lúng túng, khó khăn trong việc nắm bắt chủ đề của văn bản. Quá trình này đòi hỏi học sinh giải mã nghĩa của từng từ, câu trong phạm vi đoạn văn để xây dựng ý chính. Khi bắt đầu nắm bắt ý chính, người học có thể hiểu rõ mục đích của các chi tiết trong văn bản và tăng cường nhận thức về ý chính đã tìm ra. Có thể khắc phục tình trạng này nhờ một số gợi ý về cách dạy học sinh tiếp nhận VBTT ĐPT, đặc biệt là kĩ năng tìm hiểu ý và xác định chi tiết trong văn bản để hỗ trợ sử dụng VBTT. Đó là: 1) Khai thác tựa đề, tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu; 2) Xác định từ khoá và cụm từ nổi bật trong văn bản; 3) Đọc kết hợp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (ảnh, biểu đồ,...).

3.2.2. Cách thức dạy đọc hiểu văn bản văn học đa phương thức

VBVH ĐPT sử dụng sức mạnh của ngôn từ kết hợp với các hệ thống hiệu học phi ngôn ngữ để thể hiện ý tưởng, cảm xúc, hình ảnh và giá trị của con người trong xã hội. Có nhiều thể loại khác nhau như văn xuôi, thơ, kịch, tiểu thuyết, truyện ngắn, hoặc thậm chí là thể loại kết hợp như tiểu thuyết đồ hoạ song quá trình tổ chức dạy đọc hiểu VBVH nói chung có thể hiện một số cách thức sau để đạt được hiệu quả tiếp nhận:

Bước 1: Đọc hiểu ngôn từ. Học sinh không chỉ đơn thuần nhận diện các từ ngữ, các điển cố, các phép tu từ, hình ảnh thơ (vội thơ), cốt truyện, các chi tiết mở đầu, diễn biến, kết thúc (vội truyện)... mà còn là hiểu được sắc thái, ý nghĩa sâu xa của chúng trong ngữ cảnh tác phẩm. Khi đọc văn bản cần hiểu được cách diễn đạt, nắm bắt mạch văn xuyên suốt, đặc biệt phát hiện ra mạch ngầm - mạch hàm ẩn. Bởi thế, cần đọc kĩ mới phát hiện ra những đặc điểm khác thường, thú vị.

Bước 2: Đọc hiểu hình tượng nghệ thuật. Hình tượng trong VBVH hàm chứa nhiều ý nghĩa, giúp học sinh đi sâu vào các tầng lớp ý nghĩa của tác phẩm. Đọc hiểu hình tượng nghệ thuật của VBVH đòi hỏi người đọc phải biết tưởng tượng, biết “cụ thể hoá” các tình cảnh để hiểu những điều mà ngôn từ chỉ có thể biểu đạt khái quát. Đọc hiểu hình tượng nghệ thuật còn đòi hỏi phát hiện ra những mâu thuẫn tiềm ẩn trong đó và hiểu được sự logic bên trong của chúng.

Bước 3: Đọc hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả trong VBVH. Đọc hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả trong VBVH là quá trình phân tích và nhận diện những suy nghĩ, cảm xúc, quan điểm và thông điệp mà tác giả muốn truyền tải qua tác phẩm. Điều này không chỉ giúp người đọc hiểu rõ hơn về nội dung tác phẩm, mà còn cảm nhận được chiều sâu của tư tưởng, cảm xúc và những giá trị mà tác giả phản ánh qua các nhân vật, sự kiện, và cách sử dụng ngôn ngữ.

Bước 4: Đọc hiểu và thưởng thức văn học. Đây là quá trình học sinh không chỉ đọc để nắm bắt thông tin, mà còn để cảm nhận, suy ngẫm và đánh giá sâu sắc tác phẩm văn học, từ đó tiếp nhận những giá trị nghệ thuật, tư tưởng và cảm xúc mà tác giả muốn truyền tải. Thưởng thức văn học không chỉ là việc hiểu nội dung của tác phẩm mà còn là quá trình trải nghiệm cảm xúc, suy nghĩ và tương tác với những gì mà văn bản mang lại.

4. Kết luận

Bài viết đã tiến hành tổng hợp tài liệu, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề văn bản ĐPT, dạy đọc hiểu qua các công trình khoa học trên thế giới, ở Việt Nam cũng như trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 để xây dựng cơ sở lý thuyết làm khung tiền đề lý luận cho vấn đề nghiên cứu. Đồng thời, phân tích các bài học trong SGK Tiếng Việt ở tiểu học để đánh giá được văn bản ĐPT và vai trò của chúng đối với học sinh tiểu học. Từ đó, bài viết đề xuất quy trình tổ chức dạy đọc hiểu văn bản ĐPT môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học cũng như một số cách thức tổ chức dạy đọc hiểu văn bản ĐPT theo đặc trưng thể loại văn bản thông tin và VBVH. Những kết quả này góp một hướng nghiên cứu mới về văn bản ĐPT, dạy đọc hiểu văn bản ĐPT giúp các nhà khoa học giáo dục, các giáo viên dạy tiếng Việt có thêm gợi ý cho quá trình nghiên cứu, học tập. Việc nghiên cứu, đề xuất quy trình và cách thức tổ chức dạy đọc hiểu văn bản ĐPT môn Ngữ văn bậc phổ thông sẽ là hướng nghiên cứu trong thời gian tới mà chúng tôi hướng đến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. 2018.
2. Nguyễn Thị Hạnh. *Dạy đọc hiểu ở tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2017.
3. Nguyễn Thanh Hùng. *Kỹ năng đọc hiểu Văn*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. 2017.
4. Phạm Thị Thu Hương. *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. 2015.
5. Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga. *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. 2018.
6. Nguyễn Thế Hưng. *Yếu tố hình ảnh trong văn bản đa phương thức*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, số 63, tháng 12. 2018.
7. Trịnh Thị Lan. *Ngôn ngữ học văn bản và việc dạy đọc hiểu văn bản thông tin ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, 407, 28-31;36. 2017.
8. Trần Thị Ngọc. *Dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức trong Chương trình Ngữ văn trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. 2021.
9. Trần Thị Ngọc. *Văn bản đa phương thức và tầm quan trọng của việc đọc hiểu văn bản đa phương thức*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4, 67-68; 64. 2016.
10. Lê Thị Minh Nguyệt. *Dạy học văn bản đa phương thức nhằm phát triển năng lực giao tiếp của học sinh ở nhà trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục Việt Nam, số 199, 3/2017, tr.46 - 48. 2017.
11. Phạm Thị Thanh Phương. *Dạy học văn bản đa phương thức theo chương trình Ngữ văn 2018*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Số 47 tháng 11. 2021.
12. Châu Kim Vàng. *Dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 10*. Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Số 14, tr 55-65. 2023.
13. Nguyễn Thị Xuân Yên. *Về khái niệm “Literacy” và việc dạy học đọc, viết cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. Tạp chí Giáo dục, 433, 1- 4. 2018.
14. Đỗ Xuân Thảo. *Dạy đọc hiểu văn bản thông tin ở tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, 495, 1- 4. 2021.
15. Đỗ Ngọc Thống. *Phát triển năng lực đọc viết cho học sinh phổ thông*. 2017. <http://www.nico-paris.co>

Tiếng Anh

16. Athony Baldry, Paul J.Thibault. *Multimodal transcription and text analysis - A multimedia toolkit and coursebook*. Equinox Publishing Ltd. 1 Chelsea Manor Studios, Flood Street, London. 2006.
17. Kay Bentley. *The TKT course (CLIL Module)*. Cambridge University Press, Published in collaboration with Cambridge ESOL. 2010.
18. Frank Serafini. *Reading the visual: an introduction to teaching multimodal literacy (language and literacy series)*. Teachers College Press, New York. 2014.
19. Gunther Kress, G., & van Leeuwen, T. *Multimodal discourse - the modes and media of contemporary communication*. Oxford University Press. 2001.
20. Tannen, D., Hamilton, H.E., & Schiffrin, D. *The Handbook of Discourse Analysis (Volume I)*, Blackwell Publishers Ltd, UK. 2015.
21. Walsh, M. *Reading visual and multimodal texts: how is “reading” different?* In Diane Hansford (Ed.), *Multiliteracies & English Teaching K-12 in the Age of Information & Communication Technologies 2004* Australian Literacy Educators’ Association. 2005.